TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ M** TỈNH A GIAG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày: 29/02/2024
"V/v trAh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH A GIAG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Xuân Đào.

2. Ông Tôn Phước Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A GiAg tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy TrAg - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về "trAh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1979; địa chỉ: số 28/01, ấp 1, xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long A; địa chỉ liên hệ: số 96, đường số 5, khu phố Bình Cư 3, phường 6, thành phố Tân A, tỉnh Long A.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Đoàn Kim T, sinh năm 1968; địa chỉ; số 330 ấp Bình Hòa, xã Bình Lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long A. Theo văn bản ủy quyền ngày 15.05.2023 đã được Văn phòng công chứng Phạm Quốc Tuấn chứng thực; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông PhA Hòa Nhựt, sinh năm 1987; địa chỉ; số 20/10 Khóm Đ Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg. Theo văn bản ủy quyền ngày 24.05.2023 đã được Văn phòng công chứng Đỗ Thụy Bảo Ngọc chứng thực; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:

Ông Dương ThAh SAg, sinh năm 1978; địa chỉ: số 27 Võ Công Tồn, phường 1, thành phố Tân A, tỉnh Long A; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA cho ông Dương ThAh SAg:

Ông Đoàn Kim T, sinh năm 1968; địa chỉ; số 330 ấp Bình Hòa, xã Bình Lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long A. Theo văn bản ủy quyền ngày 13.9.2023 đã được Văn phòng công chứng Đỗ Thị Mười chứng thực; có mặt.

Bà Trần Thị Ngọc Linh, sinh năm 1978; địa chỉ: số 37A, Nguyễn Minh Trường, phường 3, thành phố Tân A, tỉnh Long A; có ý kiến xin vắng mặt.

Bà Vũ Thị Kim Yến, sinh năm 1975; địa chỉ: số 172, đường Nguyễn Thông, phường 3, thành phố Tân A, tỉnh Long A; vắng mặt.

Ông Nguyễn Trọng Chinh, sinh năm 1975; địa chỉ: số 12/6, khu phố 01, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc B là ông Đoàn Kim T trình bày, do chỗ quen biết với ông T, ông B có cho ông T vay số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) để mua tài sản đấu giá, có hẹn thời giA 03 tháng sẽ trả lại cho ông B, hai bên có lập hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng vào ngày 05/3/2021 ngụ số 68C, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg, nếu trong thời giA 03 tháng ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông B thì ông B không T lãi suất, sau ba tháng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho B thì ông B T lãi suất theo quy định pháp luật. Nhưng khi hết thời giA 03 tháng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông B, ông B đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) nhưng ông T cứ hẹn, cố T lẫn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông B. Nay ông B yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho ông B số tiền vay 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) và yêu cầu T lãi theo quy định pháp luật T ngày 05/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Tại tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn là ông PhA Hòa Nhựt trình bày: Ông T không đồng ý với yêu cầu của ông B, lý do đây không phải là số tiền của ông B, nhưng đó là tiền của trong nhóm bạn gồm ông SAg, bà Yến, bà Ngọc Linh, sau đó ông T có trả được 11.200.000.000 đồng (mười một tỷ hai trăm triệu đồng) trong đó vốn gốc 10.000.000.000 đồng, lãi 1.200.000.000 đồng. Nay ông T

không còn nợ số tiền ông B nào cả, ông T không có giấy tờ gì để chứng minh cho việc ông T đã trả tiền cho ông B, tùy vào Hội đồng xét xử quyết định.

Ngày 10 tháng 04 năm 2023 ông T có yêu cầu phản tố và cho rằng có đóng lãi cho ông B số tiền là 1.200.000.000 đồng, vì vậy yêu cầu điều chỉnh số tiền lãi suất theo quy định pháp luật để dư ra số tiền mà ông T đã đóng lãi. Tại phiên tòa ông T xin rút lại yêu cầu phản tố, không còn đối với yêu cầu này nữa.

- *Tại tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA bà Vũ Thị Kim Yến trình bày:* Bà với ông B, ông SAg chung nhóm cho ông T mượn số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) mua tài sản đấu giá Công Ty TNHH MTV Lương Thực Út Hiền theo quyết định Thi hành án số 36 ngày 16/10/2019 tổng giá trị 20.100.000.000 đồng (hai mươi tỷ một trăm triệu đồng) tại huyện Thoại Sơn số tiền này trong nhóm của gồm: B, SAg, Yến là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) còn lại 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) là của ông T. Trong quá trình mua tài sản ông B có chuyển khoản 2.250.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) và 750.000.000 đồng tiền mặt, phần ông B là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) số tiền còn lại ông SAg chuyển khoản vào 6.850.000.000 đồng (sáu tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng) và tiền mặt 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng cộng hai khoản tiền của ông B và ông SAg là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng).

Ngày 29.4.2021 bà có trả cho ông B thay cho ông T 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) tại quán và phê Fram. Hiện nay ông T chỉ còn nợ lại ông B 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) chứ không phải số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) mà ông B đã khởi kiện. Đối với hợp đồng vay tiền mà giữa ông B với ông T lập tại Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng là do ông B thay mặt bà và ông SAg để đứng tên, do bà và ông SAg không có điều kiện xuống.

- *Tại tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA cho ông Dương ThAh SAg là ông Đoàn Kim T trình bày:* Trong số tiền ông B cho ông T vay để mua tài sản Bn đấu giá đấu Công Ty TNHH MTV Lương Thực Út Hiền với số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) thì trong đó ông SAg có chuyển khoản và tiền mặt cho ông B là 7.000.000.000 đồng (bảy tỷ đồng) để cho ông B cho ông T vay số tiền còn lại của ông B là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng). Trường hợp ông T có nghĩa vụ phải trả cho ông B số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) thì ông B sẽ có trách nhiệm trả lại cho ông SAg 7.000.000.000 đồng (bảy tỷ đồng). Đối với vụ án này thì ông SAg không có ý kiến gì.

- *Tại tờ tường trình ngày 26.10.2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA là bà Trần Thị Ngọc Linh trình bày:* Đối với vụ án này bà không có liên quA gì đến hợp đồng vay tiền ngày 05/03/2021 giữa ông B với ông T và bà cũng không có ý kiến gì, cho bà xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử.

Ông Nguyễn Trọng Chinh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ hòa giải vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Bà Trần Thị Ngọc Linh có văn bản trình bày ý kiến và xin vắng mặt.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là bản sao hợp đồng vay tiền (photo), giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đã cung cấp tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên là ông Dương ThAh SAg không có ý kiến gì.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Ngày 05/3/2021, ông Nguyễn Ngọc B có cho ông Nguyễn Trọng T vay 10.000.000.000 đồng, để nộp tiền mua tài sản trúng đấu giá, hai bên có lập hợp đồng, thời hạn trả là ngày 05/6/2021. Đến hạn, ông T không trả lại số tiền trên nên ông B khởi kiện yêu cầu ông T trả 10.000.000.000 đồng và T lãi suất theo quy pháp luật kể T ngày 05/6/2021 đến khi xét xử.

Phía ông ông T không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B. Thừa nhận việc vay nợ là có thật, tuy nhiên là nhóm làm ăn gồm ông B, ông SAg và bà Yến; ông B chỉ là người đại diện nhóm để ký hợp đồng vay. Hiện, nay ông T đã chuyển khoản trả nhóm này với tổng số tiền 11.200.000.000 đồng. Hiện nay, ông T đã trả lãi 1.200.000.000 đồng, yêu cầu phản tố điều chỉnh lại lãi suất trả đã.

Xét thấy, căn cứ ông B khởi kiện là hợp đồng vay tiền ngày 05/3/2021, có nội dung: Ông B cho ông T vay 10.000.000.000 đồng để mua tài sản trúng đấu giá theo Biên bản đấu giá tài sản ngày 02/02/2021, thời hạn 03 tháng, không có lãi suất, phương thức giao tiền bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngày 05/3/2021; phương thức trả: trả bằng tiền mặt. Sau khi ký hợp đồng, ông B đã giao đủ số tiền 10.000.000.000 đồng. Phía ông T thừa nhận đã nhận đủ số tiền

10.000.000.000 đồng T nhóm của ông B và đã trả xong, cụ thể: Đã trả bà Vũ Thị Kim Yến 13.335.000.000 đồng, ông Dương ThAh SAg 920.000.000 đồng, bà Trần Thị Ngọc Linh 540.100.000 đồng.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA tham gia tố tụng, các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ:

- Ủy nhiệm chi ngày 05/3/2021: Ông Dương ThAh SAg nộp tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn số tiền 6.850.000.000 đồng (Nội dung: Ông B nộp thay tiền cho ông T theo Quyết định thi hành án số 36 ngày 16/10/2019).

- Phiếu chuyển tiền ngày 05/3/2021: Ông B nộp tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn số tiền 2.250.000.000 đồng (Nội dung: Ông B nộp thay tiền cho ông T theo Quyết định thi hành án số 36 ngày 16/10/2019) nên có cơ sở xác định số tiền 10.000.000.000 đồng là của ông B và ông SAg

Phía bà Yến cho rằng ngày 05/3/2021, bà Yến và ông SAg có nộp tiền cho ông T mua tài sản thi hành án là 6.850.000.000 đồng; ông B nộp chung là 2.250.000.000 đồng. Đến ngày 29/4/2021, bà Yến đã trả thay ông T cho ông B 2.000.000.000 đồng. Tuy nhiên bà Yến không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở xem xét.

Vì vậy, có cơ sở xác định người trực tiếp giao kết hợp đồng với ông T là ông B, những người trực tiếp chuyển số tiền 10.000.000.000 đồng cho ông T là ông B và ông SAg. Tại Tòa án, ông B và ông SAg xác định, trong số 10.000.000.000 đồng thì của ông B 3.000.000.000 đồng, của ông SAg 7.000.000.000 đồng. Phía ông T thừa nhận có nhận 10.000.000.000 đồng và đã trả xong qua tài khoản của ông Nguyễn Trọng Chinh (cha của ông T) nhưng phía ông B, ông SAg không thừa nhận và ông T không cung cấp chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Về quyền yêu cầu, phía ông SAg đồng ý chuyển giao quyền yêu cầu cho ông B nên việc ông B khởi kiện yêu cầu ông T trả 10.000.000.000 đồng là phù hợp Điều 365, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất, do ông T chậm thực hiện nghĩa vụ thAh toán, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông B nên ông B yêu cầu T lãi suất là phù hợp khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu phản tố của ông T, tại phiên tòa đại diện ủy quyền của ông T rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố nên cần đình chỉ theo Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 365, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc B.

- Buộc ông Nguyễn Trọng T trả ông Nguyễn Ngọc B số tiền 10.0000.000.000 đồng và T lãi suất 10%/năm kể T ngày 05/6/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

- Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Trọng T, yêu cầu điều chỉnh số tiền lãi đã trả 1.200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Nguyễn Ngọc B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng T có nghĩa vụ trả số tiền vay 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng), ông T có nơi cư ngụ ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M nên yêu cầu kiện của ông B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ M theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở ông Nguyễn Trọng Chinh, bà Vũ Thị Kim Yến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, bà Trần Thị Ngọc Linh có văn bản xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng Chinh, bà Vũ Thị Kim Yến, bà Trần Thị Ngọc Linh theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời trình bày của người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc B là ông Đoàn Kim T tại các biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định giữa ông B với ông T có thỏa thuận với nhau việc vay tiền để mua tài sản Bn đấu giá. Cụ thể là vào ngày 05/3/2021 ông B có cho ông T vay số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) để mua tài sản đấu giá, có hẹn thời giA 03 tháng sẽ trả lại cho ông B, hai bên có lập hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng vào ngày 05/3/2021 ngụ số 68C, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg, nếu trong thời giA 03 tháng ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông B thì ông B không T lãi suất, sau ba tháng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông B thì ông B T lãi suất theo quy định pháp luật. Nhưng khi hết thời giA 03 tháng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông B, ông B đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) nhưng ông T cứ hẹn, cố T lẫn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông B. Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, ông T không thực hiện

nghĩa vụ thAh toán nợ khi ông B có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của ông B. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện ủy quyền cho ông T là ông PhA Hòa Nhựt vẫn giữ nguyên ý kiến là không còn nợ số tiền nào của ông B nên không đồng ý theo yêu cầu của ông B.

Tại phiên Tòa ngày 15 tháng 9 năm 2023 người đại diện ủy quyền cho ông T là ông PhA Hòa Nhựt cho rằng số tiền này có liên quA đến ông Nguyễn Trọng Chinh và bà Trần Thị Ngọc Linh do đó phiên tòa tạm hoãn lại để đưa Nguyễn Trọng Chinh và bà Trần Thị Ngọc Linh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA trong vụ án. Trong quá trình làm việc thì ông Chinh vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Ngọc Linh thì cho rằng bà không có liên quA gì đến vụ án và bà xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:*

Ông B yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả số tiền vay là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) và yêu cầu T lãi suất theo quy định pháp luật kể T ngày 05/06/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Xem xét yêu cầu nghĩa vụ trả nợ của bị đơn thì nhận thấy rằng; tại các biên bản làm việc và trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện ủy quyền cho bị đơn là ông PhA Hòa Nhựt vẫn giữa nguyên ý kiến của ông T là có trả được 11.200.000.000 (mười một tỷ hai trăm triệu đồng) trong đó vốn gốc 10.000.000.000 đồng, lãi 1.200.000.000 đồng. Nay ông T không còn nợ số tiền ông B nào cả.

Khi xem xét các chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng; giữa ông B với ông T có thỏa thuận với nhau và làm hợp đồng vay với số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) tại Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng vào ngày 05/3/2021 ngụ số 68C, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg, tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của ông T cho rằng đã trả xong khoản tiền vay 10.000.000.000 đồng cho ông B nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh cho khoản tiền mà ông T đã trả, tùy vào Hội đồng xét xử quyết định.

Trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án cũng thể hiện rõ các nội dung:

Ủy nhiệm chi ngày 05/3/2021: Ông Dương ThAh SAg nộp tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn số tiền 6.850.000.000 đồng với nội dung là ông B nộp thay tiền cho ông T theo Quyết định thi hành án số 36 ngày 16/10/2019.

Phiếu chuyển tiền ngày 05/3/2021: Ông B nộp tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn số tiền 2.250.000.000 đồng với nội dung ông B nộp thay tiền cho ông T theo Quyết định thi hành án số 36 ngày 16/10/2019 và

một số khoản tiền mặt khác mà ông T nhận T ông B. Qua đó cũng thấy được rằng giữa ông B và ông T có sự vay mượn với nhau nên có cơ sở xác định số tiền 10.000.000.000 đồng được thể hiện tại hợp đồng vay tiền giữa ông B với ông T lập tại Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng vào ngày 05/3/2021 ngụ số 68C, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

T những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông B số tiền vay 10.000.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật theo các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] *Về yêu phản tố của ông Nguyễn Trọng T:*

- Người đại diện ủy quyền cho ông T cho rằng ông T có đóng lãi cho ông B số tiền 1.200.000.000 đồng là cao so với quy định pháp luật, do đó ông T yêu cầu điều chỉnh và trả lại cho ông T số tiền đóng lãi còn dư. Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền cho ông T xin rút lại yêu cầu phản tố, do đó Hội đồng xét xử cần nghĩ nên cần đình chỉ đối với yêu cầu này phù hợp với Điều 217, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA là bà Vũ Thị Kim Yến trình bày:* Đối với lời trình bày của bà Yến cho rằng ngày 05/3/2021, bà và ông SAg có nộp tiền cho ông T mua tài sản thi hành án là 6.850.000.000 đồng; ông B nộp chung là 2.250.000.000 đồng. Đến ngày 29/4/2021, bà đã trả thay ông T cho ông B 2.000.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình làm việc Tòa án triệu tập bà tham gia các buổi đối chất giữa các bên nhưng bà đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà và bà cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của bà nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[7] *Về ý kiến của người đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA cho ông Dương ThAh SAg là ông Đoàn Kim T trình bày:*

Trong số tiền ông B cho ông T vay để mua tài sản Bn đấu giá đấu tại Công Ty TNHH MTV Lương Thực Út Hiền với số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) thì trong đó ông SAg có chuyển khoản và tiền mặt cho ông B là 7.000.000.000 đồng (bảy tỷ đồng) số tiền còn lại 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) là của riêng ông B. Đối với quyền yêu cầu, phía ông SAg đồng ý chuyển giao quyền yêu cầu cho ông B khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 10.000.000.000 đồng là phù hợp Điều 365, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[8] Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc B là ông Đoàn Kim T yêu cầu T lãi suất T ngày 05 tháng 6 năm 2021 cho đến ngày 29/02/2024. Vì vậy số tiền lãi được T như sau:

Số tiền vốn vay là 10.000.000.000 đồng. Ngày 05/6/2021 đến ngày 29/2/2024 là 999 ngày x lãi suất 10%/năm = 2.775.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 12.775.000.000 đồng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Nguyễn Trọng T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Ngọc B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 365,463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 218, 235, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc B.

Buộc ông Nguyễn Trọng T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc B số tiền vốn vay 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) và tiền lãi 2.775.000.000 đồng (hai tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 12.775.000.000 đồng (mười hai tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

- Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Trọng T, yêu cầu điều chỉnh số tiền lãi đã trả 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng).

Kể T ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 120.775.000 đồng (một trăm hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp 19.200.000 đ (mười chín triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013488 do Chi cục thi hành án dân sự cấp ngày 17/4/2023. Ông phải nộp thêm 101.575.000 đồng (một trăm lẽ một triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc B số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp 59.000.000 đồng (năm mươi chín triệu đồng) theo biên lai số 0013308 do Chi cục thi hành án dân sự cấp ngày 24/02/2023.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể T ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo T T ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ M;
- TAD tỉnh A GiAg;
- Chi cục THADS H. Chợ M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn